

Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 27 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Minh Thị Phương; địa chỉ nơi cư trú: Phố HDV, phường TL, HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Chị Minh Thị P1; địa chỉ nơi cư trú: Phố HDV, phường TL, HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 25-9-2018, tại bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Minh Thị P và chị Minh Thị P1 thống nhất trình bày:

Anh Nguyễn Văn P (đã chết) và chị Minh Thị P đã đến Ủy ban nhân dân phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng xuất trình Chứng minh nhân dân mang tên Minh Thị P1 để làm thủ tục đăng ký kết hôn giữa Minh Thị P1 và Nguyễn Văn P tại Giấy chứng nhận kết hôn số: 23/2000, Quyền số: 01/2000, ngày 12-4-2000. Chị P là người ký vào Giấy chứng nhận kết hôn bằng tên Minh Thị P1. Chị P và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn PA, sinh ngày 23-2-2000 và cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08-10-2002. Sau khi sinh con, do không hiểu biết pháp luật và không có việc làm nên chị P không có khả năng nuôi con, nên chị P đã nhờ em gái là chị P1 đứng tên phần mẹ trong Giấy khai sinh của cháu Nguyễn PA và cháu Nguyễn Thu T.

Sau đó, chị P đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác định mẹ cho 02 cháu bé trên. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã ra Quyết định số: .../2018/QĐDS-ST ngày ...-...-2018 về việc yêu cầu xác định con cho mẹ, xác định chị Minh Thị P là mẹ của cháu Nguyễn PA và cháu Nguyễn Thu T.

Do việc kết hôn giữa chị P1 và anh P không có trên thực tế nên chị P1 và anh P không có con chung và tài sản chung. Vì vậy, chị P và chị P1 đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Minh Thị P1 và anh Nguyễn Văn P tại Giấy chứng nhận kết hôn số: .../2000, Quyền số: .../2000, ngày ...-...-2000 của Ủy ban nhân dân phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng kiểm sát việc: Tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật cần giải quyết; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp tại phiên họp đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Điều 29; Điều 35; Điều 48; Điều 97; Điều 361, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị xem xét căn cứ Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 8, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Minh Thị P1 và anh Nguyễn Văn P. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Minh Thị P và chị Minh Thị P1 mỗi người phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng nhận định:

[1] Căn cứ vào bản tự khai, Văn bản số: .../CV-UBND ngày ...-...-2018 của Ủy ban nhân dân phường TL và các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự nhận thấy, do không hiểu biết pháp luật nên năm 2000, anh Nguyễn Văn P (đã chết) và chị Minh Thị P đến Ủy ban nhân dân phường TL xuất trình Chứng minh nhân dân mang tên Minh Thị P1 để thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa chị Minh Thị P và anh Nguyễn Văn P và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: .../2000, Quyền số: .../2000, ngày ...-...-2000, họ và tên chồng là Nguyễn Văn P, họ và tên vợ là Minh Thị P1. Trong quá trình chung sống, chị P và anh P có hai con chung là cháu Nguyễn PA và cháu Nguyễn Thu T. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn P (đã chết) và chị Minh Thị P1 không có trên thực tế, nên

giữa anh P và chị P1 không có con chung và tài sản chung. Việc chị P dùng tên Minh Thị P1 kết hôn với anh P đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình và vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 8, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn P và Minh Thị P1 là phù hợp với qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Minh Thị P và chị Minh Thị P1 mỗi người phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007962 ngày 12-10-2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị P và chị P1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 8, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, Điều 149, Điều 361, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn P và chị Minh Thị P1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: .../2000, Quyền số: .../2000, ngày ...-...-2000 của Ủy ban nhân dân phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Minh Thị P và chị Minh Thị P1 mỗi người phải chịu lệ phí sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007962 ngày 12-10-2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị P và chị P1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND. phường TL, HB, Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, HC-TP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Huyền

